

Bản án số: 38/2023/HSST
Ngày 11 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Giang.

2. Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên .

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/HSST ngày 24 tháng 2 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/HSST- QĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Đình Ng, sinh ngày 14/5/1992

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

- Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh B.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12;

- Họ tên cha: Đặng Đình N, sinh năm 1962;

- Họ tên mẹ: Dương Thị L (đã chết)

- Vợ: Thân Thị P, sinh năm 1993;

- Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ 2023.

- Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba;

- Tiền án, Tiền sự: không.

- Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Giáp Hồng V, sinh ngày 11/6/1991

- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

- Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh B.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12;
- Họ tên cha: Giáp Văn T (Đã chết)
- Họ tên mẹ: Dương Thị T (Đã chết)
- Vợ: Hứa Thanh H, sinh năm 1984
- Bị cáo có 01 con sinh năm 2019.
- Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba;
- Tiền án, Tiền sự: không.
- Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022 đến nay, Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Giáp Hồng V:**

- Bà Giáp Thị V – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Kim Vĩnh A, Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).
- Địa chỉ: Số 448 đường X, phường N, thành phố B, tỉnh B.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Đình Ng:**

- Ông Dương Minh K – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Dương Minh N, Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).
- Bà Nguyễn Thị L – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Dương Minh N, Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).
- Địa chỉ: Số 80 đường Nguyễn D, phường Hoàng Văn T, thành phố B, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Thân Thị P, sinh năm 1993 (Có mặt)
- Chị Đặng Thị N, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
- Đều trú tại: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh B.
- Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1988 (Vắng mặt)
- Cư trú: Thôn C, xã H, huyện K, tỉnh H.

- Chị Đặng Thị Bích N, sinh năm 1986 (Có mặt)
- Trú tại: Số 758 đường T, Tổ dân phố số 1, thị trấn B, huyện V, tỉnh B.

- Ông Vũ Mạnh T, sinh năm 1976 (Vắng mặt)
- Ông Dương Văn Y, sinh năm 1987 (Có mặt)
- Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986 (Có mặt)
- Ông Trịnh Tùng L, sinh năm 1997 (Có mặt)
- Ông Thân Kỳ H, sinh năm 1992 (Có mặt)
- Ông Vi Văn T, sinh năm 1996 (Có mặt)
- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 (Có mặt)
- Ông Trần Hồng N, sinh năm 1997 (Có mặt)

Đơn vị công tác: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T, tỉnh B.

- Ông Triệu T C, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Đơn vị công tác: Công an xã C, huyện T, tỉnh B.

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Đơn vị công tác: Công an thị trấn Cao Thượng, huyện T, tỉnh B

*** Người làm chứng:**

- Ông Giáp Văn T, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn H, xã C, huyện T, tỉnh B.

- Chị Hứa Thanh H, sinh năm 1984 (Có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh B.

- Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1987(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn H, sinh năm 1997(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh B.

- Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1954(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Thân Văn T, sinh năm 1973(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Bá B, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1986(Vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 10/10/2022, tại đoạn đường nội thôn tiếp giáp với Quốc lộ 17, thuộc địa phận thôn T, xã C, huyện T, Công an huyện T bắt quả tang đối tượng Giáp Hồng V, sinh năm 1991, trú tại Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh B đang có hành vi buôn bán pháo hoa nổ. Công an huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 (một) bao tải màu xanh nõn chuối, sọc kẻ đỏ hai bên.

- 01 (một) thùng cát tông hình chữ nhật, mặt ngoài có hoa văn hình quả táo, màu đỏ, một mặt có số “70, 75, 80, 85, 90” bên trong thùng cát tông có chứa 12 khối hộp hình vuông, mỗi hộp có kích thước (14,5x14,5) cm, trong đó có 08 hộp một mặt có số “2022071923”, 04 hộp một mặt có số “2022071526”. Trong mỗi hộp có 36 hình trụ tròn, mặt ngoài mỗi hộp được bọc giấy màu đỏ có họa tiết hoa văn màu vàng và chữ nước ngoài. Tất cả 12 hộp trên nghi là pháo hoa nổ, được dán kín niêm phong có chữ ký của những người tham gia.

- 01 (một) thùng cát tông hình chữ nhật màu đỏ, có các họa tiết hình hoa quả màu vàng, bên trong có 12 (mười hai) khối hộp hình vuông có kích thước (14,5x14,5)cm, trong đó có 07 (bảy) hộp một mặt có số “2022071926”, 02 (hai) hộp một mặt có số “202207265”, 01 (một) hộp một mặt có số “2022072331”, 02 (hai) hộp một mặt có số “2022071913” mặt ngoài mỗi hộp được bọc giấy màu đỏ có các họa tiết hoa văn màu vàng và chữ nước ngoài, trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) hình trụ tròn. Tất cả 12 hộp trên nghi là pháo hoa nổ được dán kín niêm phong có chữ ký của những người tham gia.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, số IMEI1: 866988040533290, IMEI2: 866988040533282 lắp sim số 0974.972.236, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đỏ đen; Biển kiểm soát 98B3-180.19 xe cũ đã qua sử dụng (BL: 37-39).

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Giáp Hồng V tại thôn Trại, xã Cao Xá, huyện T, kết quả khám xét Cơ quan điều tra thu giữ:

+ 01 (một) bao tải màu trắng, bên trong đựng 01 (một) thùng cát tông hình chữ nhật, mặt ngoài có hoa văn hình quả táo màu đỏ, một mặt có số “70,75 80, 85, 90” bên trong thùng cat tông có chứa 12 khối hộp hình vuông, mỗi hộp có kích thước (14,5x14,5) cm, trong đó có 07 hộp một mặt có số “2022071505”; 01 hộp có số “022071506”, 04 hộp có vết mực xanh không rõ số. Trong mỗi hộp có 36 hình trụ tròn, mặt ngoài mỗi hộp được bọc giấy màu đỏ có họa tiết hoa văn màu vàng và chữ nước ngoài. Tất cả 12 hộp trên nghi là pháo hoa nổ được thu giữ tại nền gạch phía bên trái theo hướng từ cửa vào của gian bếp nhà Giáp Hồng V, được dán kín niêm phong.

+ Thu giữ tại Camera phía trên góc trái nhà bếp của Giáp Hồng V 01 (một) thẻ nhớ có chữ “Sandisk” “32GB” (BL: 45-47).

Sau khi vật chứng được đưa về trụ sở Công an huyện T, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong 03 thùng cat tông thu giữ khi bắt quả tang và khám xét để cân xác định trọng lượng số vật chứng trên là 50kg, sau đó Cơ quan điều tra tiếp tục niêm phong 02 thùng cát tông khi bắt quả tang ký hiệu thứ tự “QT1” và “QT2”, niêm phong thùng cát tông thu giữ khi khám xét ký hiệu “KX”.

Quá trình bắt quả tang Vân khai nguồn gốc số pháo bị Công an thu giữ do Vân mua của Đặng Đình Ng, sinh năm 1992 ở thôn Kẹm, huyện V, tỉnh B vào ngày 10/10/2022.

Căn cứ lời khai của V, ngày 11/10/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Đình Ng, kết quả khám xét không thu giữ gì. Cơ quan điều tra yêu cầu Đặng Đình Ng đến Cơ quan điều tra làm việc, biết việc V bị bắt nên quá trình làm việc Ng viết đơn xin đầu thú về hành vi bán pháo hoa nổ cho V. Cơ quan điều tra đã lập biên bản tiếp nhận đối tượng ra đầu thú và thu giữ của Đặng Đình Ng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, Imeil 1: 860750041939918; Imei2: 860750041939900, lắp sim số 0961.886.390 và sim số 0983.115.897, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình (BL: 246-247).

Quá trình điều tra V và Ng đã khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Giáp Hồng V và Đặng Đình Ng là bạn bè quen biết xã hội nên vào một ngày giữa tháng 9/2022, do muốn kiếm thêm thu nhập nên Ng và V bàn với nhau Ng sẽ lấy pháo về bán cho V để V bán cho khách, V đồng ý. Vào một ngày cuối tháng 9/2022, Ng đặt 03 thùng pháo trên trang Facebook pháo hoa với giá 4.050.000/1 thùng, mỗi thùng 12 hộp, mỗi hộp 36 quả pháo, sau đó có người gọi điện thoại lại cho Ng xác nhận đơn đặt hàng và yêu cầu Ng thanh toán trước 10.000.000 đồng.

Ngày 09/10/2022, có một người tên T, sinh năm 1997 nhà ở xã Liên Sơn (bạn xã hội V mới quen) điện thoại cho V hỏi mua 03 thùng pháo về đốt Tết, V đồng ý. Chiều ngày 10/10/2022, V sử dụng số điện thoại 0974.972.236 gọi đến số điện thoại 0961.886.390 của Ng bảo Ng lấy cho V 03 thùng pháo, Ng bảo V giá 6.900.000 đồng/1 thùng, V đồng ý. Ngày 10/10/2022 có người gọi điện thoại cho Ng bảo Ng 19 giờ xuống khu Công nghiệp Đình Trám để nhận pháo mà Ng đã đặt mua qua mạng. Chiều tối ngày 10/10/2022, V gọi điện thoại cho Ng hỏi có pháo chưa lấy cho V thì Ng bảo V tối em chở lên cho. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày Ng điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 98N7-8603 xuống đến khu vực cây xăng Đình Trám đỗ xe ở rìa đường thì có một xe ô tô 16 chỗ dừng xe và vút xuống đường 02 bao tải đựng 03 thùng pháo, Ng bê 02 bao tải đựng 03 thùng pháo lên xe mô tô dùng dây chạc chằng 02 bao pháo rồi chở thẳng đến nhà V giao cho V. Khoảng 20 giờ cùng ngày Ng chở 03 thùng pháo đến nhà V, lúc này nhà V có ông Giáp Văn T, sinh năm 1970 ở thôn Hạ, xã C, huyện T đang ngồi chơi uống nước, V và Ng mỗi người bê một bao pháo vào bếp cất và thống nhất ngày hôm sau V sẽ trả cho Ng số tiền 20.700.000 đồng, sau đó Ng ra về. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T có gọi điện thoại cho V bảo V có pháo chưa T qua lấy, V bảo có rồi, giá 7.500.000 đồng/1 thùng, T hẹn V 22 giờ chở pháo ra khu vực đường bê tông thôn Trại, xã Cao Xá, đoạn tiếp giáp với đường quốc lộ 17 để T đến lấy, V đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B3-180.19 chở 01 bao tải màu xanh nõn chuối, sọc kẻ đỏ hai bên đựng 02 thùng pháo ra chỗ hẹn gặp T. (Do xe chỉ trở được 02 thùng nên V dự định khi giao pháo cho T xong sẽ quay về nhà chở nốt thùng còn lại) khi đang lấy pháo đưa cho T xem thì bị Công an huyện T ập đến bắt quả tang V, còn T lên xe bỏ chạy. Công an huyện T đã thu giữ vật chứng và đưa V về trụ sở Công an xã Cao Xá để lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định (BL: 205-212; 214-215; 249-260).

Ngày 11/10/2022; Cơ quan điều tra tạm giữ của chị Thân Thị P, sinh năm 1993 là vợ của Đặng Đình Ng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn đỏ biển kiểm soát 98H7-8603 trên xe gắn 01 giá để hàng bằng kim loại ở phía yên sau xe, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Ngày 12/10/2022; Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định số 196 trưng cầu 36 khối hộp hình vuông trong 3 thùng cat tông có phải là pháo nổ hay có đầy đủ đặc tính của pháo nổ không?

Tại kết luận giám định số 1849/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“5.1. Trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “QT1”, bên ngoài có hoa văn hình quả táo màu đỏ, một mặt có số “70, 75, 80, 85, 90” đã được niêm phong gửi giám định:

12 (mười hai) khối hộp chữ nhật có kích thước (14,5x14.5x15) cm, trong đó có 08 khối trên một mặt có số “2022071923” và 04 khối trên một mặt có số “2022071526”, bên ngoài mỗi khối được dán giấy màu đỏ có họa tiết hoa văn màu

vàng và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 16,5 (mười sáu phẩy năm ki lô gam)

5.2. Trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “QT2”, bên ngoài có màu đỏ và họa tiết hình hoa văn quả màu vàng đã được niêm phong gửi giám định:

12 (mười hai) khối hộp chữ nhật có kích thước (14,5x14.5x15) cm, trong đó có 07 (bảy) khối trên mặt có số “2022071926”; 02 (hai) khối trên một mặt có số “202207265”; 01 (một) khối trên một mặt có số “2022072331” và 02 (hai) khối trên một mặt có số “2022071913”; bên ngoài mỗi khối được dán giấy màu đỏ có họa tiết hoa văn màu vàng và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 16,6 (mười sáu phẩy sáu ki lô gam)

5.3. Trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “KX”, bên ngoài có hoa văn hình quả táo màu đỏ, một mặt có số “70, 75, 80, 85, 90” đã được niêm phong gửi giám định:

12 (mười hai) khối hộp chữ nhật có kích thước (14,5x14.5x15) cm, trong đó có: 07 (bảy) khối trên một mặt có số “2022071505”; 04 (bốn) khối có vết mực màu xanh không rõ số và 01 (một) khối trên một mặt có số “022071526”; bên ngoài mỗi khối được dán giấy màu đỏ có họa tiết hoa văn màu vàng và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 16,6 (mười sáu phẩy sáu ki lô gam)” (BL: 111-112)

Ngày 21/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định số 204 trưng cầu giám định hình ảnh thu được từ camera có bị cắt ghép không. Tại kết luận giám định số 2018 ngày 05/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

+ Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video “20.10.31-20.15.00[M][0@0][0].dav”; dung lượng: 35,8 MB; thời lượng: 04 phút 29 giây được lưu trong 01(một) thẻ nhớ SanDisk 32 GB, màu đỏ-xám.

+ Trích xuất được 18 (mười tám) hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong file video gửi giám định.

+ Kèm theo kết luận giám định : 01 (một) bản ảnh có đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang” (BL: 116-126).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho V, Ng, chị Hứa Thanh H, sinh năm 1984 (vợ của V), chị Thân Thị P, sinh năm 1993 ở thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên (là vợ của Ng) quan sát hình ảnh trích xuất từ camera giám định thu giữ tại nhà V, kết quả Ng, V và chị P, chị H đều xác định người trong ảnh đi chiếc xe mô tô màu đỏ, mặc áo khoác màu xanh đen, quần sooc và bê bao tải màu trắng cạnh xe là Đặng Đình Ng. Ngoài ra V và chị H xác định trong ảnh ngoài V và Ng ra còn có ông Giáp Văn T và chị H.

Quá trình điều tra Đặng Đình Ng thay đổi lời khai, Ng không thừa nhận bán 03 thùng pháo cho V như ban đầu Ng đã khai. Ng khai Ng được V nhờ 19 giờ ngày 10/10/2022 đến khu vực cây xăng Đình Trám chờ mấy thùng hoa quả về hộ V. Khi đến khu vực Đình Trám, Ng đỗ ở rìa đường thì thấy 01 xe Fortransit đến dừng lại, người lái xe thả kính xuống bảo với Ng là chở hàng cho V à, Ng bảo vâng, sau đó người đó bê 02 bao tải xuống đường giao cho Ng rồi đi về, Ng không biết biết trong 02 bao tải đó chứa pháo hoa nổ. Việc Ng đầu thú và nhận bán pháo cho V là do ngày 11/10/2022 khi làm việc tại Cơ quan điều tra, Ng bị Điều tra viên Dương Văn Yên dùng tay tát vào mặt và bị một số người không mặc trang phục cảnh sát dùng tay đánh vào đầu, vào mặt, vào người và treo 2 tay Ng lên cửa sổ phòng bếp của Công an huyện T ép Ng nhận tội làm Ng bị sung và xước ở mặt. Ngày 02/02/2023, Điều tra viên Dương Văn Y, Nguyễn Ngọc D, cán bộ Nguyễn Tùng L, Thân Kỳ H, Vi Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Hồng N đã có báo cáo giải trình và Cơ quan điều tra Công an huyện T đã có văn bản khẳng định trong quá trình tiếp xúc, làm việc với bị can Ng, Điều tra viên, cán bộ Cơ quan điều tra không ép buộc hay đánh đập Ng dưới bất cứ hình thức nào, không phát hiện cán bộ nào thực hiện hành vi ép cung, đánh đập như lời Ng khai. Mặt khác đơn xin đầu thú, bản tường trình ngày 11/10/2022 do Ng tự viết (BL số 246, 248) và các biên bản ghi lời khai ngày 11/10/2022, 13/10/2022, 16/10/2022, biên bản hỏi cung bị can ngày 18/10/2022 (BL số 249-260) do Cán bộ điều tra, Điều tra viên và Kiểm sát viên lập bị can Ng đều khẳng định ngày 10/10/2022 bị can Ng chở 03 thùng pháo trong 02 bao tải đưa đến nhà V bán cho V với giá 6.900.000/01 thùng, tại các biên bản Ng đều xác nhận không bị ai đánh đập, ép khai báo; tại phiếu khám sức khỏe ngày 11/10/2022 của Công an huyện T trước khi đưa Ng vào Nhà tạm giữ thể hiện tình trạng sức khỏe Ng bình thường, trên thân thể không có dấu vết thương tích gì. Như vậy lời khai nhận tội ban đầu của Ng phù hợp với lời khai của V, phù hợp với vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do đó, việc Ng thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi bán 03 thùng pháo cho V, khai bị Điều tra viên, cán bộ điều tra Công an huyện T và những người khác đánh đập, bức cung là không có căn cứ để xem xét.

Cơ quan điều tra đã xác định chủ thuê bao số điện thoại 0974.972.236 đăng ký tên Giáp Hồng V; Số điện thoại 0961.886.390 đăng ký tên Thân Thị P là vợ của Ng, số điện thoại này do Ng sử dụng. Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín đối với số thuê bao điện thoại 0961.886.390 và có căn cứ xác định Ng và V thường xuyên liên lạc với nhau. Đối với người gọi điện thoại cho Ng bảo Ng 19 giờ xuống khu Công nghiệp Đình Trám để nhận pháo mà Ng đã đặt mua qua mạng, tuy nhiên Ng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể và số điện thoại mà người đó gọi cho Ng nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Số điện thoại 0862.999.197 quá trình điều tra xác định số điện thoại này được đăng ký thuê bao là Nguyễn Hoài S, sinh năm 1997 ở thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện T. Cơ quan điều tra làm việc với anh S, anh S khẳng định khoảng tháng 5/2019 anh S có đăng ký sử dụng chiếc sim điện thoại này, anh S sử dụng được

gần 01 năm thì bị mất, từ đó đến nay anh S không sử dụng sim số điện thoại này, bản thân anh S không quen biết và mua bán pháo với V.

Đối với số điện thoại 0983.115.897 không được đăng ký chủ thuê bao.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, số IMEI1: 866988040533290, IMEI2: 866988040533282 lắp sim số 0974.972.236, điện thoại cũ đã qua sử dụng là tài sản của V; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, Imeil 1: 860750041939918; Imei2: 860750041939900, lắp sim số 0961.886.390 và sim số 0983.115.897, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình là điện thoại của Ng, hai chiếc điện thoại này Ng và V sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 98B3-180.19 là tài sản của V sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ, biển kiểm soát 98N7-8603 được đăng ký tên Đặng Thị N ở thôn Kẹm, xã Minh Đức, huyện Việt Yên là chị gái của Ng. Ng và chị P đều xác định chiếc xe mô tô này chị N cho Ng mượn, ngày 10/10/2022 Ng đã sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội.

Đối với người đàn ông tên T theo V trình bày là người đặt mua pháo của V ngày 10/10/2022. Do V không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của T, Cơ quan điều tra xác minh tại xã Liên Sơn nhưng do ít thông tin nên không xác định được người đàn ông tên T là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý đối với người đàn ông này.

Đối với ông T và chị H là người có mặt ở nhà V khi Ng chở pháo đến bán cho V nhưng ông T và chị H đều không biết việc Ng và V mua bán pháo, bản thân V không nói cho chị H và ông T biết nên không có căn cứ xử lý đối với chị H và ông T.

Đối với người bán pháo cho Ng, Ng không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, mặt khác trong giai đoạn điều tra Ng thay đổi lời khai, chối tội nên không có căn cứ xác minh làm rõ người bán pháo cho Ng là ai nên không có căn cứ xử lý đối với người này.

Bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 22/2/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Giáp Hồng V và Đặng Đình Ng về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 khoản 4 Điều 190; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS,

Xử phạt Bị cáo Đặng Đình Ng từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022. Phạt bổ sung bị cáo Đặng Đình Ng 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm g khoản 2 khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 01 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS,

Xử phạt: Bị cáo Giáp Hồng V từ 05 năm đến 05 năm 02 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022. Phạt bổ sung bị cáo Giáp Hồng V 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng a điểm c khoản 01 Điều 47 BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải màu xanh nõn chuối, sọc kẻ đỏ hai bên, 01 bao tải màu trắng; 15,2 kg pháo hoa nổ đựng trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “QT1”, bên ngoài có hoa văn hình quả táo màu đỏ, một mặt có số “70, 75, 80, 85, 90” đã được niêm phong lại bằng dấu Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu; 15,2kg pháo hoa nổ đựng trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “QT2”, bên ngoài có màu đỏ và họa tiết hình hoa quả màu vàng đã được niêm phong bằng dấu Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu; 15,4 kg pháo hoa nổ đựng trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “KX”, bên ngoài có hoa văn hình quả táo màu đỏ, một mặt có số “70, 75, 80, 85, 90” đã được niêm phong lại bằng dấu Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu.

- Tịch thu của bị cáo Giáp Hồng V: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đỏ đen; BKS: 98B3-180.19 xe cũ đã qua sử dụng để sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Giáp Hồng V 01 (một) thẻ nhớ có chữ “Sandisk” “32GB” được niêm phong trong phong bì có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người tham gia để tiêu hủy.

- Trả lại cho chị Đặng Thị N: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu sơn đỏ biển kiểm soát 98H7-8603 trên xe gắn 01 giá để hàng bằng kim loại ở phía yên sau xe, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tịch thu của bị cáo Đặng Đình Ng: 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh - đen, áo đã qua sử dụng ở trước ngực bên trái có chữ “FIT” màu trắng, ống tay trên bên phải có chữ “FOXCOM” màu trắng để tiêu hủy.

- Tịch thu của bị cáo Giáp Hồng V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, số IMEI1: 866988040533290, IMEI2: 866988040533282 lắp sim số 0974.972.236, điện thoại cũ đã qua sử dụng để sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Đặng Đình Ng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, Imeil 1: 860750041939918; Imei2: 860750041939900, lắp sim

số 0961886390 và sim số 0983115897, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình để sung Ngân sách Nhà nước.

* Về án phí: Các bị cáo Ng, V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

* *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Đình Ng là ông Dương Minh K, bà Nguyễn Thị L cùng thống nhất phát biểu:* Về hành vi phạm tội, tội danh, điều khoản áp dụng đối với bị cáo Ng là không đúng vì bị cáo Ng không thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không phạm tội “Buôn bán hàng cấm” như đại diện Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc tuyên bị cáo Ng không phạm tội.

* *Người bào chữa cho bị cáo Giáp Hồng V là bà Giáp Thị V phát biểu:* Về hành vi phạm tội, tội danh, điều khoản áp dụng đối với bị cáo là đúng, không tranh luận. Đề nghị HĐXX áp dụng điều luật như đại diện Viện kiểm sát, đề nghị xem xét xử phạt bị cáo mức khởi điểm khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V

Các bị cáo Giáp Hồng V và Đặng Đình Ng nói lời sau cùng:

Bị cáo V: Bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Bị cáo Ng: bị cáo đề nghị làm rõ và tuyên bị cáo không phạm tội, trả tự do cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 20 giờ ngày 10/10/2022, tại gia đình Giáp Hồng V, tại Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh B, Đặng Đình Ng đã có hành vi buôn bán 49,7 kg pháo hoa nổ cho Giáp Hồng V với giá 20.700.000 đồng mục đích để kiếm lời.

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 10/10/2022, tại đoạn đường nội thôn tiếp giáp với Quốc lộ 17, thuộc địa phận thôn Trại, xã Cao Xá, huyện T, Công an huyện T đã bắt quả tang Giáp Hồng V đang có hành vi buôn bán 49,7 kg pháo hoa nổ cho một người V khai tên là T, sinh năm 1997 ở xã Liên Sơn, huyện T với giá 22.500.000 đồng mục đích để kiếm lời.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đình Ng không nhận tội, bị cáo Ng khai được bị cáo V nhờ chở mấy thùng hoa quả. Bị cáo Ng khai: Trước khi được nhờ chở hoa

quả thì giữa bị cáo Ng và bị cáo V không có bất cứ nội dung trao đổi với nhau về thông tin ngày giờ, cách thức nhận biết, số điện thoại, biển số xe, màu sắc quần áo... giữa bị cáo Ng với lái xe giao thùng hoa quả để bị cáo Ng nhận ra và nhận hàng hoa quả từ lái xe. Mặt khác, bị cáo Ng lại khai: lái xe giao hàng nhận ra bị cáo để giao 02 bao tải hoa quả này cho bị cáo Ng là bị cáo Ng nài ra và không có cơ sở.

Căn cứ vào hình ảnh Camera thu giữ, giám định không bị cắt ghép, bị cáo V, bị cáo Ng, chị Hứa Thanh H (vợ bị cáo V), chị Thân Thị P (vợ bị cáo Ng) đều xác nhận hình ảnh của bị cáo V, bị cáo Ng và xe mô tô trong Camera thu giữ tại thời điểm bị cáo Ng đang dỡ 02 bao tải dưa pháo nổ từ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ, biển kiểm soát 98N7-8603 của bị cáo Ng chở đến nhà bị cáo V để bị cáo V và bị cáo Ng mỗi người bê 01 bao tải dưa pháo nổ vào bếp nhà bị cáo V. Trong trường hợp này, bao đựng pháo nổ kích thước cồng kềnh, có trọng lượng và khối lượng nhiều, bị cáo Ng là người chủ động mang pháo nổ đến nhà giao cho bị cáo V thì pháp luật và ý thức của bị cáo Ng buộc bị cáo Ng phải biết hàng mình chở là hàng gì, có được phép không và hàng mang đến cho ai, mục đích giao làm gì.

Tại phiên tòa, các Điều tra viên và cán bộ điều tra đều trình bày đã thực hiện đúng quy trình, quy định và không ép cung, nhục hình bị cáo Ng, bị cáo Ng đã chủ động đến Công an đầu thú có sự ký tên chứng kiến của anh Nguyễn Văn H. Các Biên bản hỏi cung mà bị cáo Ng khai nhận, bị cáo Ng đều ghi: đã đọc lại bản cung và không có ý kiến gì. Bị cáo Ng cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ thể hiện bị ép cung, nhục hình. Nên việc bị cáo Ng nài ra là chở mấy thùng hoa quả về hộ bị cáo V là không có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Ng thừa nhận hình ảnh video Viện kiểm sát trình chiếu tại phiên tòa là hình ảnh bị cáo Ng và thừa nhận hành vi cùng bị cáo V bê 02 bao tải (Pháo nổ) từ xe mô tô bị cáo Ng tối ngày 10/10/2022 vào bếp nhà bị cáo V. HĐXX thấy Video này đã được Cơ quan điều tra trưng cầu giám định nên không cần thiết giám định lại như Luật sư K đề nghị và các tài liệu đã đầy đủ nên không cần thiết trả hồ sơ điều tra bổ sung như Luật sư K đề nghị.

Căn cứ Đơn xin đầu thú ngày 10/10/2022, lời khai tại Biên bản tiếp nhận bị cáo Đặng Đình Ng ra đầu thú ngày 11/10/2022 có sự ký tên chứng kiến khách quan của anh Nguyễn Văn Hiếu, Bản tự khai ngày 11/10/2022, bị cáo Ng đã khai nhận: Bán 03 thùng pháo nổ (Mỗi thùng 12 bộ pháo nổ) với giá là 6.900.000 đồng/01 thùng cho bị cáo V, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra của các bị cáo Giáp Hồng V, Đặng Đình Ng. Phù hợp với: Việc chiều ngày 10/10/2022, V sử dụng số điện thoại 0974.972.236 gọi đến số điện thoại 0961.886.390 của Ng bảo Ng lấy bán cho bị cáo V 03 thùng pháo, bị cáo Ng bảo bị cáo V giá 6.900.000 đồng/1 thùng, bị cáo V đồng ý. Sau đó bị cáo Giáp Hồng V bán 33,1 kg pháo hoa nổ mua của bị cáo Ng cho một người V khai tên là T với giá 22.500.000 đồng. Phù hợp với hình ảnh các bị cáo Ng, V và 02 bao tải dưa màu trắng và xanh đựng 03 thùng pháo nổ trong Camera thu giữ và 02 bao tải dưa màu trắng và xanh đựng 03 thùng pháo

nổ bị thu giữ khi khám xét và khi bán cho đối tượng tên T, phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản tự khai, Bản tường trình và lời khai của các bị cáo Ng, V, người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng là 49,7kg pháo nổ thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại kết luận giám định số 1849/KL-KTHS ngày 14/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “QT1”, bên ngoài có hoa văn hình quả táo màu đỏ, một mặt có số “70, 75, 80, 85, 90” đã được niêm phong gửi giám định: 12 khối hộp chữ nhật có kích thước (14,5x14,5x15) cm, trong đó có 08 khối trên một mặt có số “2022071923” và 04 khối trên một mặt có số “2022071526”, bên ngoài mỗi khối được dán giấy màu đỏ có họa tiết hoa văn màu vàng và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 16,5 kg; Trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “QT2”, bên ngoài có màu đỏ và họa tiết hình hoa văn quả táo màu vàng đã được niêm phong gửi giám định: 12 khối hộp chữ nhật có kích thước (14,5x14,5x15) cm, trong đó có 07 (bảy) khối trên mặt có số “2022071926”; 02 (hai) khối trên một mặt có số “202207265”; 01 (một) khối trên một mặt có số “2022072331” và 02 (hai) khối trên một mặt có số “2022071913”; bên ngoài mỗi khối được dán giấy màu đỏ có họa tiết hoa văn màu vàng và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 16,6 kg; Trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “KX”, bên ngoài có hoa văn hình quả táo màu đỏ, một mặt có số “70, 75, 80, 85, 90” đã được niêm phong gửi giám định: 12 khối hộp chữ nhật có kích thước (14,5x14,5x15) cm, trong đó có: 07 (bảy) khối trên một mặt có số “2022071505”; 04 (bốn) khối có vết mực màu xanh không rõ số và 01 (một) khối trên một mặt có số “022071526”; bên ngoài mỗi khối được dán giấy màu đỏ có họa tiết hoa văn màu vàng và chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ, vỏ giấy, được liên kết với nhau đều là Pháo hoa nổ, tổng khối lượng là 16,6 kg. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo Đặng Đình Ng, Giáp Hồng V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự. Các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm trong lãnh thổ nước ta. Hành vi buôn bán hàng cấm của các bị cáo đã gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế cho xã hội. Các bị cáo đã liêu lĩnh thực hiện hành vi phạm tội buôn bán hàng cấm nhằm kiếm lời. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án để cá thể hoá hình phạt thì thấy: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết tổ chức chặt chẽ giữa các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm. Bị cáo Ng là người chủ động lấy pháo nổ mang đến bán cho bị cáo V nên bị cáo Ng giữ vai trò trên bị cáo V trong vụ án. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo để các bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành những công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét động cơ, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Đặng Đình Ng, Giáp Hồng V do háms lợi nên buôn bán pháo nổ. Các bị cáo phạm tội mang tính bột phát, không có tính chất chuyên nghiệp. Hành vi phạm tội của các bị cáo Ng, V thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[6] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Bị cáo Giáp Hồng V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Giáp Hồng V hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự, được tặng giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01 khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Đặng Đình Ng sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Ng quanh co chối tội không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 01 Điều 51 BLHS.

[7] Sau khi xem xét vai trò, động cơ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Để đảm bảo việc đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này và nhằm giáo dục, răn đe đối với đối tượng phạm tội khác cần xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Ng, bị cáo V. Mức xử phạt bị cáo Ng trên bị cáo V. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có cơ sở.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 4 Điều 190 BLHS đối với các bị cáo Đặng Đình Ng, Giáp Hồng V để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Áp dụng a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải màu xanh nõn chuối, sọc kẻ đỏ hai bên, 01 bao tải màu trắng; 15,2 kg pháo hoa nổ đựng trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “QT1”, bên ngoài có hoa văn hình quả táo màu đỏ, một mặt có số “70, 75, 80, 85, 90” đã được niêm phong lại bằng dấu Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu; 15,2kg pháo hoa nổ đựng trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “QT2”, bên ngoài có màu đỏ và họa tiết hình hoa quả màu vàng đã được niêm phong bằng dấu Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu; 15,4 kg pháo hoa nổ đựng trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “KX”, bên ngoài có hoa văn hình quả táo màu đỏ, một mặt có số “70, 75, 80, 85, 90” đã được niêm phong lại bằng dấu Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu; 01 (một) thẻ nhớ có chữ “Sandisk” “32GB” được niêm phong trong phong bì có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người tham gia.

- Tịch thu của bị cáo Giáp Hồng V: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đỏ đen; BKS: 98B3-180.19 xe cũ đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội để sung Ngân sách Nhà nước. Giữa bị cáo V và vợ là chị Hứa Thanh H sau này phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- Trả lại cho chị Đặng Thị N: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn đỏ biển kiểm soát 98H7-8603 trên xe gắn 01 giá để hàng bằng kim loại ở phía yên sau xe, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong là tài sản đăng ký tên của chị Đặng Thị N sở hữu và chị N không biết việc bị cáo Đặng Đình Ng sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu của bị cáo Giáp Hồng V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, số IMEI1: 866988040533290, IMEI2: 866988040533282 lắp sim số 0974.972.236, điện thoại cũ đã qua sử dụng mà bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội để sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Đặng Đình Ng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, Imeil 1: 860750041939918; Imei2: 860750041939900, lắp sim số 0961886390 và sim số 0983115897, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình mà bị cáo Ng sử dụng vào việc phạm tội để sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Đặng Đình Ng: 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh -đen, áo đã qua sử dụng ở trước ngực bên trái có chữ “FIT” màu trắng, ống tay trên bên phải có chữ “FOXCOM” màu trắng để tiêu hủy vì không còn giá trị và không sử dụng được.

[9] Số điện thoại 0862.999.197 quá trình điều tra xác định số điện thoại này được đăng ký thuê bao là Nguyễn Hoài S, sinh năm 1997 ở thôn Ngoài, xã Cao Xá,

huyện T. Cơ quan điều tra làm việc với anh S anh S khẳng định khoảng tháng 5/2019 anh S có đăng ký sử dụng chiếc sim điện thoại này, anh S sử dụng được gần 01 năm thì bị mất, từ đó đến nay anh S không sử dụng sim số điện thoại này, bản thân anh S không quen biết và mua bán pháo với V nên không có căn cứ xử lý.

Đối với số điện thoại 0983.115.897 không được đăng ký chủ thuê bao nên không có căn cứ xem xét.

Đối với người đàn ông tên T theo V trình bày là người đặt mua pháo của V ngày 10/10/2022. Do V không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của T, Cơ quan điều tra xác minh tại xã Liên Sơn nhưng do ít thông tin nên không xác định được người đàn ông tên T là ai, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý đối với người đàn ông này là đúng.

Đối với ông Giáp Văn T và chị Hứa Thanh H có mặt ở nhà V khi Ng chở pháo đến bán cho V nhưng ông Tuyến và chị H đều không biết việc Ng và V mua bán pháo, bản thân V không nói cho chị H và ông Tuyến biết nên không có căn cứ xử lý đối với chị H và ông Tuyến là đúng.

Đối với người bán pháo cho Ng, Ng không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, mặt khác trong giai đoạn điều tra Ng thay đổi lời khai, chối tội nên không có căn cứ xác minh làm rõ người bán pháo cho Ng là ai nên không có căn cứ xử lý đối với người này.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm g khoản 2 khoản 4 Điều 190, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Đình Ng 05 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022. Phạt bổ sung bị cáo Đặng Đình Ng 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ: điểm g khoản 2 khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 01 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Giáp Hồng V 05 năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022. Phạt bổ sung bị cáo Giáp Hồng V 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải màu xanh nõn chuối, sọc kẻ đỏ hai bên, 01 bao tải màu trắng; 15,2 kg pháo hoa nổ đựng trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “QT1”, bên ngoài có hoa văn hình quả táo màu đỏ, một mặt có số “70, 75, 80, 85, 90” đã được niêm phong lại bằng dấu Kỳ

thuật hình sự - Công an tỉnh B, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu; 15,2kg pháo hoa nổ đựng trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “QT2”, bên ngoài có màu đỏ và họa tiết hình hoa quả màu vàng đã được niêm phong bằng dấu Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu; 15,4 kg pháo hoa nổ đựng trong 01 (một) thùng bìa cat tông dạng khối hình hộp chữ nhật có ký hiệu “KX”, bên ngoài có hoa văn hình quả táo màu đỏ, một mặt có số “70, 75, 80, 85, 90” đã được niêm phong lại bằng dấu Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, có chữ ký cùng tên của Giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu; 01 (một) thẻ nhớ có chữ “Sandisk” “32GB” được niêm phong trong phong bì có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B và chữ ký của những người tham gia.

- Tịch thu của bị cáo Giáp Hồng V: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu sơn đỏ đen; BKS: 98B3-180.19 xe cũ đã qua sử dụng để sung Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho chị Đặng Thị N: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn đỏ biển kiểm soát 98H7-8603 trên xe gắn 01 giá để hàng bằng kim loại ở phía yên sau xe, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Tịch thu của bị cáo Giáp Hồng V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11, số IMEI1: 866988040533290, IMEI2: 866988040533282 lắp sim số 0974.972.236, điện thoại cũ đã qua sử dụng để sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Đặng Đình Ng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, Imeil 1: 860750041939918; Imei2: 860750041939900, lắp sim số 0961886390 và sim số 0983115897, điện thoại cũ đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình để sung Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Đặng Đình Ng: 01 (một) chiếc áo khoác màu xanh - đen, áo đã qua sử dụng ở trước ngực bên trái có chữ “FIT” màu trắng, ống tay bên phải có chữ “FOXCOM” màu trắng để tiêu hủy.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 14/QĐ-VKS, ngày 23/2/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Đặng Đình Ng, Giáp Hồng V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương